

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-PT

Ngày: 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành H

Ông Cao Minh Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương. - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Cao C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Cao C**, sinh năm 1981 tại Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: khu phố Lam Sơn, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Khu phố Hương Sơn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1950) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1954); có vợ là Nguyễn Thị L Thu (sinh năm 1986) và 01 con là Nguyễn Cao Th (sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19/5/2021, đến ngày 28/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện trú tại: khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao C: Luật sư Đặng Thái Hà, Công ty Luật TNHH MTV Thành Nam thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021, Nguyễn Cao C đã thực hiện 02 vụ “Tiêu thụ tài do người khác phạm tội mà có”, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng cuối tháng 12/2020, C đến Trung tâm y tế huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để điều trị bệnh thì gặp Nguyễn Minh Tuấn. Tuấn hỏi C “Tao có chiếc xe SH đẹp lắm, mày có mua không tao bán rẻ?”. Nhận thức được xe mô tô Tuấn nói bán là xe do phạm tội mà có vì xe không có giấy tờ, không có nguồn gốc rõ ràng nhưng vì Tuấn bán giá rẻ và cam kết sẽ làm giấy đăng ký xe, biển số xe mô tô giả cho C sử dụng nên C đồng ý mua và thỏa thuận giá 23.000.000 đồng. Khoảng ba ngày sau, Tuấn cùng Tâm (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô Honda SH 125i, biển số 72E1-326.35 đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện Long Điền bán cho C. C xem xe và đồng ý mua, đưa trước 20.000.000 đồng và nhận xe, thỏa thuận trả số tiền còn lại khi nhận giấy đăng ký xe cùng biển số. Khoảng ba ngày sau khi nhận xe, có một nhân viên bưu điện giao cho C một bưu phẩm, bên trong có một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 083239, biển số 72E1-466.20, tên chủ xe Nguyễn Cao C và một biển số 72E1-466.20. C đưa 3.000.000 đồng cho người giao hàng. Sau đó, C tháo biển số 72E1-326.35, thay bằng biển số 72E1-466.20 vào xe Honda SH 125i, cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để sử dụng khi tham gia lưu thông hàng ngày bằng chiếc xe trên, tránh bị phát hiện nếu có kiểm tra. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda SH 125i, biển số 72E1-326.35 là của chị Phạm Lê Phương V, bị mất vào ngày 23/12/2020 tại siêu thị Co.opmart, địa chỉ: 36 Nguyễn Thái Học, Phường 7, thành phố Vũng Tàu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG-TTHS ngày 29/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: xe mô tô Honda SH125i biển số 72E1-326.35 có giá trị 45.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 113/KLGD-PC09-TL ngày 31/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 083239, biển số 72E1-466.20, tên chủ xe Nguyễn Cao C, địa chỉ: Lam Sơn, Phước Hòa, Phú Mỹ có chữ ký Trung tá Trần Văn H và hình dấu Công an thị xã Phú Mỹ đề ngày 25/6/2021 là giả.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 02/2021, C gặp và thỏa thuận với tên H (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến tiệm cầm đồ B&T, địa chỉ: ấp Phước Lộc, xã Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do anh Nguyễn Bình D làm chủ để H chuộc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 69B1-534.42 H đã cầm cố trước đó, bán cho C với giá 7.000.000 đồng. Dù biết rõ chiếc xe này là do phạm tội mà có, nhưng C vẫn mua vì ham rẻ, sau đó gắn biển số 72E1-326.35 (là biển số xe mô tô SH125i của chị Vy) để sử dụng nhằm tránh bị phát hiện. Quá

trình điều tra, cơ quan điều tra xác định xe mô tô Yamaha Exciter trên có biển số 69B1-534.42 là của anh Nguyễn Công Kh bị mất vào khoảng 20h00' ngày 26/12/2020 tại địa chỉ: Tổ 4, khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 29/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: Xe mô tô Yamaha Exciter biển số 69B1-534.42 có giá trị 45.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Cao C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng trong vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Honda SH 125i màu đen, biển số 72E1-326.35, số máy JF42E10101655, số khung 4210DY101580 cho chị Phạm Lê Phương V; gửi thông báo cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương biết về xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69B-534.42, số máy G3D4E1060790, số khung RLCUG1010LY289755 xử lý theo quy định.

2. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 04/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 28/5/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 15/3/2022, bị cáo Nguyễn Cao C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Cao C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ; tuyên phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù về

tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 24 (Hai mươi bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Luật sư Đặng Thái Hà bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Khi bị bắt, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, hợp tác giúp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vũng Tàu triệt phá được băng ổ chuyên trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Vũng Tàu. Bị cáo C đã thành khẩn khai báo, lập công chuộc tội, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi ở rõ ràng, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tại nơi cư trú. Bên cạnh đó, bị cáo đang mắc căn bệnh hiểm nghèo HIV/AIDS giai đoạn nhiễm trùng cơ hội, hàng tháng đều phải đi điều trị, cắt thuốc tại Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ. Hiện tại thể trạng bị cáo rất yếu, có nhiều dấu hiệu của giai đoạn 3 HIV/AIDS nhiễm trùng cơ hội như: sốt kéo dài nhiều ngày, ho/viêm hô hấp cấp/khó thở, ngứa/nổi mụn toàn thân, cơ thể luôn ở tình trạng mệt mỏi. Những biểu hiện này cụ thể là ngày 11/8/2022 bị cáo đi khám và có kết quả bị viêm hô hấp cấp, ngày 12/8/2022 có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng bệnh. Ngày 12/8/2022 người nhà bị cáo đã nộp bản xác nhận của UBND phường Long Hương và sổ khám bệnh cho thư ký tòa án bổ sung vào hồ sơ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 42 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), các Điều 2, 8 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, và đề xuất mức hình phạt với bị cáo Nguyễn Cao C là 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Mong Hội đồng xét xử có cái nhìn lượng thứ và ra bản án công tâm nhất dành cho bị cáo Nguyễn Cao C.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm tranh luận: Bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho hưởng án treo.

8. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa và đề nghị của Luật sư bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện mong muốn được tại ngoại lo cho con nhỏ trong những năm tháng cuối của cuộc đời vì bản thân đang trong giai đoạn cuối chống chọi với căn bệnh HIV/AIDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định như sau:

Trong tháng 12/2020 và tháng 02/2021, dù biết xe mô tô Honda SH 125i biển số 72E1-326.35 và xe mô tô Yamaha Exciter biển số 69B1-534.42, tổng giá trị 91.000.000 đồng, đều là tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng vì hám rẻ bị cáo vẫn mua để sử dụng. Sau đó, bị cáo gắn biển số giả 72E1-466.20 và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72E1-466.20 giả đã được người bán xe cung cấp trong quá trình sử dụng xe Honda SH 125i; gắn biển số 72E1-326.35 của xe SH125i vào xe Yamaha Exciter sử dụng để tránh bị phát hiện, kiểm tra.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên phạt bị cáo án tù có thời hạn về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo:*

Hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm nhiều tội, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, thu hồi tài sản giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, bản thân bị cáo mắc căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, đang ở giai đoạn cuối nên mức độ nguy hiểm cho xã hội hạn chế, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao C, sửa bản án sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hình phạt, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Cao C phải chấp hành là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời hạn đã giam giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 28/5/2021.

2. *Án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo Nguyễn Cao C không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/8/2022).

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- TAND thành phố Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THA dân sự TP Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Bắc